

Phước Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh C, sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q;

Nơi cư trú: thôn Minh Mỹ, xã T, huyện S, tỉnh N.

- Bị đơn: anh Lê Xuân H, sinh năm: 1981;

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện P, tỉnh Q.

Địa chỉ: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Huỳnh C và anh Lê Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Huỳnh C và anh Lê Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung.

Chị Nguyễn Huỳnh C nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Phước Bảo A, sinh ngày 26/8/2011.

Chị Nguyễn Huỳnh C không yêu cầu anh Lê Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

* Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Lê Xuân H.

- Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Huỳnh C và anh Lê Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Lê Xuân H nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền là: 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*). Trong đó: nợ gốc: 90.000.000đ, nợ lãi: 0 đồng (tiền lãi đến ngày 18/4/2020).

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*); đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Chị Nguyễn Huỳnh C đồng ý nộp. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Huỳnh C đã nộp là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002224 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Huỳnh C số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- Chi cục THADS huyện Phước Sơn
- UBND thị trấn Khâm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Pho Loong Đếch